

Số: 124/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 756/STC-ĐĐBĐVT ngày 06/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*), sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

- Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012.

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)*);

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá.

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

- Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

- Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường

- Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022.

- Một số văn bản, tài liệu có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (*được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP*) quy định:

“Điều 5. Thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực đất đai

1. Văn phòng đăng ký đất đai:

c) Kinh phí hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Khi Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp các dịch vụ thì người yêu cầu cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chi trả chi phí cho việc được cung cấp dịch vụ đó. Đối với thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người yêu cầu cung cấp dịch vụ có trách nhiệm trả phí thẩm định hồ sơ và thẩm định các điều kiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trả chi phí đối với các công việc còn lại của thủ tục theo giá cung cấp dịch vụ công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành”.

Căn cứ quy định trên, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh ban hành đơn giá chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là có căn cứ.

2. Dự thảo Quyết định

2.1. Ý kiến chung

- Điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (*được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP*) quy định:

“Điều 5. Thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực đất đai

1. Văn phòng đăng ký đất đai:

c) Kinh phí hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Khi Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp các dịch vụ thì người yêu cầu cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chi trả chi phí cho việc được cung cấp dịch vụ đó. **Đối với thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**, người yêu cầu cung cấp dịch vụ có trách nhiệm trả phí thẩm định hồ sơ và thẩm định các điều kiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trả chi phí đối với các công việc còn lại của thủ tục theo giá cung cấp dịch vụ công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành”.

- Khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công, quy định:

“2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

a) Các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật về ngân sách nhà nước, gồm: Các dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo; khám, chữa các bệnh phong, lao, tâm thần; nghiên cứu khoa học cơ bản; văn hóa, nghệ thuật dân gian truyền thống, đào tạo huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên thể thao quốc gia; chăm sóc người có công và bảo trợ xã hội và các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo các lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này¹.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành trong trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản này; đồng thời, rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

¹ Phụ lục I (Quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, quy định:

C	Hoạt động kinh tế tài nguyên môi trường
1	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai
2	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc và bản đồ
3	Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản
4	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước
5	Dịch vụ lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
6	Dịch vụ lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo
7	Dịch vụ lĩnh vực viễn thám
8	Dịch vụ khác

3. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

Căn cứ quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định tại Nghị định này, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện như sau:

... b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện".

Như vậy, theo điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thì Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trình **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành trong trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; đồng thời, rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được quy định tại Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 (*hiện chưa có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quyết định số 1701/QĐ-UBND*). Tuy nhiên, qua nghiên cứu nhận thấy, tên của dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai được quy định giá tại dự thảo Quyết định không có tên trong danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được ban hành tại Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để chỉnh sửa cho phù hợp giữa dự thảo Quyết định với danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do tỉnh đã ban hành; trường hợp danh mục tại Quyết định số 1701/QĐ-UBND không còn phù hợp, đề nghị thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

2.2. Về giá chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại dự thảo Quyết định

- Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định:

"4. Phương pháp định giá và cơ quan có thẩm quyền định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật về giá.

Căn cứ quy định pháp luật về giá và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước và mặt bằng giá thị trường, tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá dịch vụ sự nghiệp công theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Đơn vị sự nghiệp công quyết định mức giá cụ thể cho từng loại dịch vụ đảm bảo trong phạm vi khung giá, mức giá dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định cụ thể giá dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị sự nghiệp công thực hiện thu theo mức giá quy định”.

- Điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP):

“1. Trình và thẩm định phương án giá:

*d) Hàng hóa, dịch vụ **thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh** do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc trình, thẩm định phương án giá và quyết định giá. **Trường hợp sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất, kinh doanh trình phương án giá** để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thì **phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính**; trường hợp thẩm định bằng giá đất, phương án giá đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.*

Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy, giá chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã được Sở Tài chính thẩm định tại Văn bản số 801/STC-QLGCS&TCĐN ngày 12/4/2022 về việc thẩm định giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (lần 2) và Văn bản số 922/STC-QLGCS&TCĐN ngày 21/4/2022 về việc thẩm định giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (lần 3). Vì vậy, Sở Tư pháp không tiến hành thẩm định.

2.3. Ý kiến cụ thể

2.3.1. Điều 1 (Phạm vi áp dụng), quy định: *“Quyết định này quy định Giá chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai **không sử dụng ngân sách nhà nước** theo nhu cầu về thời gian, địa điểm của người yêu cầu cung cấp dịch vụ (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.*

Tuy nhiên, tại khoản 2 Văn bản số 134/QLG-CNTD ngày 10/6/2020 của Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính nêu:

“2. Trường hợp phát sinh các công việc còn lại của thủ tục giá cung cấp dịch vụ công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ, về phương pháp định giá, Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo quy định:

*“b) Đối với **dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**:*

- Giá dịch vụ sự nghiệp công được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định tại Điều 10 Nghị định này; trong đó chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp lương theo chế độ quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và định mức lao động do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ (sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành theo thẩm quyền.

- Phương pháp định giá, thẩm quyền và trình tự định giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định pháp luật về giá”.

Như vậy, Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) cũng xác định giá cung cấp dịch vụ công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định theo quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP là **dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước** theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, nay là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Theo Nghị định số 148/2020/NĐ-CP và dự thảo Quyết định thì đơn vị cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (*thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định*) là Văn phòng đăng ký đất đai; theo khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thì Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị tự chủ một phần kinh phí hoạt động², vì vậy, các dịch vụ công

² Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 15/2015/TTLT -BTNMT-BNV-BTC quy định:

“1. Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nguồn kinh phí của Văn phòng đăng ký đất đai

a) Kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo, gồm:

- Kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai (sau khi đã cân đối với nguồn thu sự nghiệp) theo quy định hiện hành;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng, nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

do Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp vẫn được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện, không phải dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (theo khoản 4 Điều 3, Điều 6 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

Tuy nhiên, tại Điều 1 dự thảo Quyết định quy định “*Giá chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai*” là dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước là chưa phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để chỉnh sửa cho phù hợp.

2.3.2. Điều 2 (Đối tượng áp dụng), quy định:

“1. Đối tượng sử dụng dịch vụ theo nhu cầu: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu.

2. Đối tượng cung cấp dịch vụ theo nhu cầu: Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức có pháp nhân được phép hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi có yêu cầu cung cấp dịch vụ đo đạc trình cấp có thẩm quyền để được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại địa bàn chưa có bản đồ địa chính thì áp dụng giá dịch vụ đo đạc theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền dùng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan”.

- Khoản 2, quy định đối tượng cung cấp dịch vụ bao gồm “*tổ chức có pháp nhân được phép hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật*” là chưa phù hợp vì dự thảo Quyết định quy định giá đối với dịch vụ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; dịch vụ giải quyết các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đến tận nhà, nơi ở của chủ sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, hiện nay theo quy định pháp luật hiện hành thì cơ quan cung cấp các dịch vụ này chỉ có Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Khoản 3 không phải đối tượng áp dụng, quy định này mang tính nguyên tắc, đề nghị không quy định tại Điều này.

- *Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;*
- *Kinh phí khác”.*

2.3.3. Điều 3 (Mức giá dịch vụ và mức thu), nội dung này Sở Tư pháp không thẩm định vì đã nêu tại Mục II.2.2 Báo cáo này. Tuy nhiên, đề nghị xem xét mức thu của Văn phòng đăng ký đất đai tại điểm 2.1, khoản 2 “*Văn phòng Đăng ký đất đai: Được thu với mức 27%*” cho phù hợp với lộ trình, phương án tự chủ của Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định.

Đề nghị xem xét quy định tại điểm 2.2, khoản 2 “*Các đơn vị sự nghiệp và tổ chức có tư cách pháp nhân được phép hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật được thu với mức 100%*”, vì như đã nêu tại Mục II.2.3.2 Báo cáo này, cơ quan cung cấp dịch vụ chỉ có Văn phòng Đăng ký đất đai, các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác không cung cấp dịch vụ nên không có thẩm quyền thu giá dịch vụ.

2.3.4. Đề nghị bổ sung tên Điều 7, Điều 8 dự thảo Quyết định.

3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

a) Địa chỉ nơi nhận: Đề nghị bổ sung địa chỉ “Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường; Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh”; sắp xếp địa chỉ nơi nhận theo thứ bậc pháp lý.

b) Đề nghị tiếp tục rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản cho phù hợp với quy định tại của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*).

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; tiếp tục rà soát, để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định cho phù hợp.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá chi phí dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở TC;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL. (Loan.5b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

